

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Toàn**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Ngọc S; Sinh ngày 06 tháng 3 năm 2000, tại: Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi thường trú: Tổ B, phường H, quận L, TP .; Nơi cư trú: P Chung cư B, phường H, quận L, TP .; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Ngọc G và bà Nguyễn Thị Y; Vợ: Huỳnh Đoàn Hoàng D và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 22/3/2024 bị Ủy ban nhân dân T5 xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 573/QĐ-XLVP HC về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” và “Tàng trữ súng săn”; Hình thức phạt tiền với số tiền 45.000.000đ.

Bị cáo bị bắt giam ngày 18/8/2023. Có mặt.

2/ Nguyễn Duy H, sinh ngày 27/10/1994 tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ G khu T, phường C, TP C, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Duy H1 và bà Lê Thị H2; Có vợ là Lò Thị V và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt giam ngày 04/11/2023. Có mặt.

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy H:** Ông Nguyễn Duy H1, sinh năm: 1970 và bà: Lê Thị H2, Sinh năm: 1975; Cùng địa chỉ: Tổ G, khu T, phường C, TP ., tỉnh Quảng Ninh (Là ba mẹ ruột của bị cáo). Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Luật sư của Công ty L4 và cộng sự; Địa chỉ: H H, quận H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lê Tuấn S1, sinh năm 1997; Địa chỉ: C X, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ C khu phố C, phường X, TP L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
- Ông Phạm Huy Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: G T, tổ G phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.
- Bà Huỳnh Đoàn Hoàng D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Chung cư T, tổ B phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.
- Ông Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ B phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.
- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ B phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.
- Ông Nguyễn Đức Q1, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Tổ B, phường H, quận N, TP .. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: K, phường L, TP .., tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
- Ông Trần Quang N, sinh năm: 2001; Địa chỉ: xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Ông Ngô Văn T2, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, TP .., tỉnh Nam Định; Vắng mặt.
- Ông Phạm Trần Thanh D1, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Vắng mặt.
- Ông Trà Bảo L, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Hùng A, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt.
- Ông Lê Thành T3, sinh năm 1979; Địa chỉ: 1 B, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
- Ông Trần Nam T4, sinh năm 1982; Địa chỉ: A H, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
- Ông Đỗ Trung K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.
- Ông Phạm Xuân L1, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.
- Ông Võ Thành L2, sinh năm 2000; Địa chỉ: P, nhà T đường V, phường P, quận C, TP Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác quản lý trên không gian mạng, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ phát hiện kênh Youtube “NamPhamsky3” do Phạm Ngọc S lập, quản trị thường xuyên đăng tải các video giới thiệu về việc mua bán súng độ chế bắn đạn chì, đạn đồng với giá từ 1.000.000đồng đến 2.000.000 đồng/khẩu súng. Ngày 12/8/2023, sau khi thỏa thuận mua bán súng với khách hàng xong, Phạm Ngọc S đến bưu cục giao hàng tiết kiệm, địa chỉ: Số H N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng gửi 06 bưu kiện, trong đó có 03 bưu kiện chứa các linh kiện tách rời lắp thành 04 khẩu súng để chuyển giao cho khách hàng thì bị Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ phát hiện và thu giữ tang vật.

Qua điều tra, xác định: Khoảng tháng 7/2023, thông qua mạng internet Phạm Ngọc S phát hiện nhiều trang mạng nước ngoài có mô tả sử dụng vũ khí quân dụng được làm từ nhựa thông qua máy in 3D nên S nảy sinh ý định chế tạo súng và bán lại kiếm lời. Để chế tạo súng, Phạm Ngọc S lên các trang mạng này, tìm kiếm các bản thiết kế về súng (loại súng nhãn hiệu Harlot), sau đó Phạm Ngọc S tìm kiếm trên mạng và liên hệ anh Nguyễn Ngọc H3 là Giám đốc Công ty TNHH C tại tỉnh Đồng Nai để gửi bản thiết kế về súng và in 3D. Phạm Ngọc S đã 03 lần đặt Nguyễn Ngọc H3 in 3D, cụ thể như sau:

Lần 1: ngày 29/7/2023, đặt in 02 cây súng màu trắng, in loại FDM nhựa PETG infill 100% với giá 100.000 đồng/1 cây.

Lần 2: ngày 04/8/2023, đặt in 03 cây súng màu đen, in loại FDM nhựa PETG infill 100% với giá 140.000 đồng/1 cây.

Lần 3: ngày 11/8/2023, đặt in 10 cây súng màu đen, in loại FDM nhựa PETG infill 100% với giá 130.000 đồng/1 cây. Tuy nhiên đến ngày 12/8/2023, Phạm Ngọc S bị Cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ nên đã không nhận 10 cây súng bản in 3D này từ H3.

Đồng thời, Phạm Ngọc S liên hệ với anh Phạm Huy Đ là Giám đốc Công ty TNHH H4 tại Đà Nẵng để đặt in nòng súng bằng đồng hoặc bằng inox các phụ kiện (như phôi kim hỏa, đinh ốc...). Căn cứ vào kích thước các chi tiết mà S yêu cầu, Phạm Huy Đ vẽ lại bằng phần mềm inventer và gia công cơ khí các chi tiết theo bản vẽ. Phạm Ngọc S đã đặt anh Phạm Huy Đ gia công các phụ kiện trên 03 lần, cụ thể: Lần 01 vào ngày 10/7/2023 với số tiền 6.500.000 đồng; lần 2 vào ngày 30/7/2023 với số tiền 4.300.000 đồng; lần 3 vào ngày 11/8/2023 với số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Ngọc S đặt mua lò xo, đinh vít, đinh ốc... trên ứng dụng Shopee để về chế tạo súng.

Khi súng đã thành phẩm thì S cất dấu tại Phòng 0201-CT3, Chung cư B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, tại đây S tự quay video và chụp hình về các bộ phận của súng, cơ chế hoạt động, hướng dẫn cách lắp súng và sử dụng kim hỏa, sau đó S

đăng bán trên kênh Y "N" với giá 1.000.000 đồng/01 khẩu. Ngoài ra Phạm Ngọc S cũng đăng bán bộ phụ kiện để độ chế súng loại "Sky" với giá từ 1.200.000 đồng đến 1.300.000 đồng. Quá trình liên lạc trao đổi mua bán súng thực hiện qua tài khoản zalo "Nam Phạm" đăng ký bằng số điện thoại 0768530716.

Về cơ chế hoạt động của súng Harlot in 3D: Gập thân trên của súng để nhét viên đạn vào đầu nòng súng (loại đạn thể thao, đầu chì hoặc đồng). Tiếp tục kéo phần thân trên của súng để giãn lò xo và để lên cò súng. Sau đó, khi bóp cò thì lò xo sẽ đẩy kim hỏa để kim hỏa đập vào mép rìa của viên đạn để kích nổ, đầu viên đạn lúc này sẽ thoát theo nòng súng bay ra ngoài để phá huỷ các kết cấu vật chất khi va chạm.

1. Đối với 03 đơn hàng chứa đủ linh kiện để lắp ráp thành 04 khẩu súng hoàn chỉnh được phát hiện vào trưa ngày 12/8/2023 tại Bureau giao hàng tiết kiệm, Cơ quan điều tra đã làm rõ Phạm Ngọc S đã bán cho các khách hàng sau:

1.1. Đơn hàng số 1151519423, bên trong có 01 khẩu súng, người nhận: H, địa chỉ: phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nguyễn Duy H biết đến kênh Y1 "Nam Pham Sky" của Phạm Ngọc S có đăng bán loại súng vỏ nhựa để bắn đạn đầu chì. Do có nhu cầu mua súng để bắn chim, ngày 04/8/2023, Nguyễn Duy H sử dụng tài khoản zalo tên "Việt H" (đăng ký bằng số điện thoại 0786281888) để trao đổi với Phạm Ngọc S (tài khoản zalo tên "N") về việc mua bán súng. Theo đó Nguyễn Duy H đặt mua 01 (một) khẩu súng màu trắng dưới dạng linh kiện rời, về tự lắp lại với giá 1.000.000 đồng. Ngày 04/8/2023, Nguyễn Duy H sử dụng tài khoản Ngân hàng số 0096939698888 tại Ngân hàng M1, chuyển số tiền 100.000đồng vào số tài khoản 19037205075013 của Phạm Ngọc S để đặt cọc tiền mua súng, số tiền còn lại sẽ thanh toán khi nhận hàng. Phạm Ngọc S đã đến Bureau giao hàng tiết kiệm để chuyển đơn hàng số 1160383327 cho Nguyễn Duy H. Nguyễn Duy H đã nhận hàng và thanh toán cho S2 số tiền còn lại,

Ngày 06/8/2023, Nguyễn Duy H tiếp tục đặt mua 01 (một) khẩu súng màu đen dưới dạng linh kiện rời, về tự lắp lại với giá 1.000.000 đồng để sưu tầm. Cách thức nhận tiền cũng như đơn hàng đầu. Vì Nguyễn Ngọc H3 in 3D phần vỏ súng chưa kịp nên phải đến sáng ngày 12/8/2023, Phạm Ngọc S mới đến Bureau giao hàng tiết kiệm để chuyển đơn hàng số 1151519423 cho Nguyễn Duy H. Sau đó đơn hàng này bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

Đối với các linh kiện khẩu súng mà H đã nhận của S đem về nhưng chưa lắp ráp được, nên H đã vứt ra biển. Cơ quan điều tra không thu giữ được.

1.2. Đơn hàng số 10808600378, bên trong có 02 khẩu súng, người nhận: G1, địa chỉ: A đường H, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Cơ quan điều tra đã tiến hành nhiều biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân người đặt hàng. Về tài khoản Ngân hàng chuyển cọc cho S để mua súng xác định là của anh Nguyễn Đức Q1 (sinh năm: 1999, trú tổ B, phường H, quận N, TP.), tài khoản ngân hàng S3, tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q2. Anh Nguyễn Đức Q1 khai nhận vào ngày 11/8/2023, trong lúc đang uống cà phê tại khu vực phường H, quận

L thì có một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhờ chuyển khoản số tiền 200.000 đồng vào tài khoản số 19037205075013 của Phạm Ngọc S. Đối với số điện thoại nhận hàng là 0763181106, chị Nguyễn Thị Thùy T1 (sinh năm: 1991, trú K, phường L, TP ., tỉnh Nghệ An) khai chưa từng đăng ký và sử dụng số thuê bao này.

1.3. Đơn hàng số 1713957163, bên trong có 01 khẩu súng, người nhận “tuần nguyên”, địa chỉ: Xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành nhiều biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân người đặt hàng. Về tài khoản Ngân hàng chuyển cọc cho Phạm Ngọc S để mua súng là của anh Trần Quang N (sinh năm: 2001, trú xã G, huyện G, tỉnh Nam Định), tài khoản Ngân hàng số 888825022001, tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q2. Anh Trần Quang N khai nhận vào ngày 07/8/2023, trong lúc đang uống cà phê tại khu vực xã G, huyện G, tỉnh Nam Định thì có một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhờ chuyển khoản số tiền 100.000 đồng vào tài khoản số 19037205075013 của Phạm Ngọc S. Đối với số điện thoại nhận hàng 0903794805, anh Ngô Văn T2 (sinh năm: 1991, trú Thôn Đ, xã N, TP ., tỉnh Nam Định) khai nhận chưa từng đăng ký và sử dụng số thuê bao này.

Tại Bản Kết luận giám định số 1709/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại Đà Nẵng, kết luận: 04 (bốn) vật có hình dạng giống khẩu súng (của 03 đơn hàng nêu trên, ký hiệu từ A1 đến A) gửi giám định là các khẩu súng tự chế tạo, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá huỷ kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn; hiện tại 04 khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng. 06 (sáu) viên đạn (ký hiệu A5) là đạn cỡ (5.6 x 15.5) mm, hiện tại các viên đạn còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

2. Đối với 03 đơn hàng chứa linh kiện độ chế súng được phát hiện vào trưa ngày 12/8/2023 tại Bureau giao hàng tiết kiệm, Phạm Ngọc S đã bán cho các khách hàng, Cơ quan điều tra đã làm rõ như sau:

2.1. Đơn hàng số 1923050838, người nhận “duy”, địa chỉ: đường N, phường E, TP ., tỉnh Lâm Đồng. Người mua Phạm Trần Thanh D1 (sinh năm: 1996, trú tại: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai).

2.2. Đơn hàng số 1923249311, người nhận “trà bảo lộc”, địa chỉ: xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Người mua Trà Bảo L (sinh năm: 2000, trú tại: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre).

2.3. Đơn hàng số 1719182007, người nhận “hùng”, địa chỉ: chợ B, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Người mua Nguyễn Hùng A (sinh năm: 1998, trú tại: Tổ D, ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang).

Tại Bản Kết luận giám định số 1985/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại Đà Nẵng, kết luận: 12 mẫu vật giám định không lắp ráp được với nhau để tạo thành súng, do đó không phải là vũ khí, công cụ hỗ trợ hoặc đồ

chơi nguy hiểm bị cấm. 05 viên đạn gửi giám định là loại đạn súng hơi cỡ 4,5mm, còn sử dụng được và thuộc súng săn.

Cả 03 đơn hàng này chỉ là linh kiện, phụ kiện của súng không lắp ráp thành khẩu súng hoàn chỉnh để xác định là vũ khí quân dụng nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, mở rộng điều tra vụ án Cơ quan điều tra xác định từ ngày 03/8/2023 đến ngày 12/8/2023, Phạm Ngọc S đã đến Bưu cục giao hàng tiết kiệm (số 865 N, TP .) giao 14 đơn hàng khác, cụ thể như sau: Đơn hàng số 1326650086 và đơn hàng số 1658615408, người nhận “quyền phạm”, địa chỉ: C L, phường C, TP ., tỉnh Quảng Ninh. Đơn hàng số 1047357693, người nhận “hữu”, địa chỉ: Xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Đơn hàng số 1104002296 và đơn hàng số 1295328229, người nhận “tuần trần”, địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Đơn hàng số 1048660733, người nhận “tuần an”, địa chỉ: Xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Đơn hàng số 1368270643, người nhận “tài lê”, địa chỉ: Phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh. Đơn hàng số 1438879421 và đơn hàng số 1116111034, người nhận “tuần”, địa chỉ: Ấp B, xã G, TP ., tỉnh Kiên Giang. Đơn hàng số 1251089348, người nhận “trung”, địa chỉ: Đường H, Phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh. Đơn hàng số 1828803325, người nhận “thông”, địa chỉ: Ấp C, phường H, TP ., tỉnh Đồng Nai. Đơn hàng số 1001441011, người nhận “đồng”, địa chỉ: F Q, phường C, TP ., tỉnh Khánh Hòa. Đơn hàng số 1338191138, người nhận “Đỗ Trung K”, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Đơn hàng số 1169536902, người nhận “xuân lộc”, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đơn hàng số 1066908173, người nhận “võ thành lợi”, địa chỉ: Đường V, phường P, quận C, TP Cần Thơ.

Kết quả ủy thác điều tra đối với 14 đơn hàng này có giá từ 1.000.000 đồng đến 1.350.000 đồng, nhiều đơn hàng đã xác định người mua và vài đơn hàng còn lại không xác định được khách mua hàng. Tuy nhiên, các đơn hàng này chỉ là linh kiện, phụ kiện và không đủ bộ để lắp thành một khẩu súng hoàn chỉnh. Người mua về để sửa chữa súng độ chế đã có sẵn hoặc sửa chữa đồ gia dụng trong gia đình, không thu giữ được tang vật để giám định xác định có phải là vũ khí quân dụng nên không có căn cứ để xử lý những người mua này theo quy định pháp luật.

Số tiền Phạm Ngọc S thu lợi bất chính từ việc mua bán súng và linh kiện súng là 16.780.000 đồng. Ngày 26/12/2023, bà Nguyễn Thị Y mẹ ruột của S nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục.

Tang, tài vật tạm giữ và xử lý:

1/ 03 (ba) gói bưu phẩm có mã đơn hàng 1151519423, 1080860378, 1713957163 chứa các linh kiện để lắp ráp thành khẩu súng sau đó lắp ráp được thành 04 khẩu súng hoàn chỉnh và tiến hành giám định.

04 khẩu súng này đang được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ.

2/ 03 (ba) gói bưu phẩm có mã đơn hàng 1923050838, 1923249311, 1719182007 chứa các linh kiện để độ chế súng.

3/ 01 (một) điện thoại di động, hiệu S4 (IMEI 353408113897282) kèm sim 0764513100 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone (IMEI 357923213549837) kèm sim 0768530716 của Phạm Ngọc S là công cụ, phương tiện phạm tội.

4/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (IMEI 383247430098905) kèm sim 0935113192 của Huỳnh Đoàn Hoàng D, không liên quan đến việc phạm tội.

5/ 01 (một) CPU máy vi tính màu trắng có dòng chữ “Golden Field” và 01 (một) màn hình máy vi tính hiệu ASUS màu đen; 01 (một) bàn phím máy vi tính hiệu Logitech là công cụ, phương tiện Phạm Ngọc S dùng vào việc phạm tội.

6/ 01 (một) quyển vở có hiệu “VUI HỌC” có tên “N. S” trên bìa và 01 (một) phong bì của ngân hàng T6 gửi ông Phạm Ngọc S (số điện thoại 0764513100).

7/ 01 (một) hộp nhựa gồm 22 ngăn chứa các linh kiện, phụ kiện liên quan đến chế tạo súng; 01 (một) máy khoan tiện đa năng hiệu M2, Model BG51; 01 (một) hộp kim loại màu cam, xám dùng để đựng linh kiện, phụ kiện liên quan đến chế tạo súng; 03 (ba) ống giảm thanh màu đen; 41 (bốn mươi một) ống hình trụ màu vàng, bằng đồng dùng để độ ổ quay súng sky; 49 (bốn mươi chín) thanh kim loại hình trụ tròn để kẹp lưỡi cắt; 43 (bốn mươi ba) cây kim loại dài là tăng búa của súng sky; 09 (chín) lò xo hình chữ V; 43 (bốn mươi ba) ống hình trụ dài bằng đồng, inox dùng làm nòng súng sky; 06 (sáu) ống hình trụ dài bằng đồng là nòng súng ZP5; 07 (bảy) khối hình chữ nhật, 16 (mười sáu) thanh kim loại hình trụ tròn là bộ phụ kiện độ chế kim hỏa súng ZP5; 01 (một) ổ quay có chức năng hộp tiếp đạn của súng ZP5; 06 (sáu) ống đồng rỗng, dài là nòng súng; 14 (mười bốn) kim hỏa màu bạc và các linh kiện ốc vít để độ chế súng Harlot; 03 (ba) khối kim loại hình chữ nhật; 03 (ba) khối kim loại hình chữ thập có đầu nhọn kèm theo các phụ kiện (lò xo, ốc) – là kim hỏa của súng sky; 20 (hai mươi) hộp keo thành phần AB; 103 (một trăm lẻ ba) hộp keo hiệu Super Stick; 01 (một) gói hàng có ghi dòng chữ “100-N-08-00” chứa tổng cộng 18 lò xo; 13 (mười ba) mũi khoan chứa trong bao gói vàng; 32 (ba mươi hai) cây dũa kim loại, đuôi màu đỏ, đựng trong bao ngăn màu đen; 01 (một) thước đo điện tử màu bạc; 04 (bốn) dao rọc giấy; 01 (một) máy khoan hiệu BDCat; 01 (một) máy cưa thủ công bằng tay.

Các đồ vật này Phạm Ngọc S đã đặt mua, gia công với mục đích chế tạo, độ chế hoặc bán cho khách để độ chế súng.

8/ 01 (một) cây rìu; 01 (một) máy khoan mini Dewalt; 01 (một) kèm, 02 (hai) cò lê, 01 (một) tua vít, 01 (một) thước đo. Các đồ vật này là dụng cụ sửa chữa đồ đạc gia đình, không liên quan đến vụ án.

9/ 12 (mười hai) vật bằng nhựa màu trắng giống bộ phận, linh kiện súng (để nghị tịch thu tiêu hủy); 05 (năm) viên đạn chì dành cho súng hơi, súng săn; 06 (sáu) viên đạn thân màu vàng, đầu đạn màu xám. Tổng cộng 11 viên đạn (không phải vũ khí quân dụng), đã được Cơ quan giám định sử dụng hết để bắn thực nghiệm trong quá trình giám định.

10/ 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 43F1-34417, giấy chứng nhận đăng ký xe số 017947 mang tên Huỳnh Tấn Q thu tại lúc khám xét chỗ ở P. Chiếc xe này của ông Huỳnh Tấn Q bố vợ của S, cho S mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, ông Q không biết S dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Huỳnh Tấn Q theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 06/QĐ-ANĐT-Đ2 ngày 26/12/2023.

11/ Phần vỏ nhựa của 10 khẩu súng được in 3D do Phạm Ngọc S đặt anh Nguyễn Ngọc H3, qua làm việc H3 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra.

12/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ kèm sim số 0786281888 thu giữ của Nguyễn Duy H. H sử dụng chiếc điện thoại và sim để trao đổi với Phạm Ngọc S về việc mua bán súng và thanh toán tiền.

13/ Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do gia đình Phạm Ngọc S tự nguyện giao nộp. Đây là tiền tự nguyện nộp để khắc phục tiền S thu lợi bất chính.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSĐN-P2 ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm g khoản 2, Điều 304 Bộ Luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Căn cứ:** Điểm g khoản 2 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc S từ 03 năm - 04 năm tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 304 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ – 20.000.000đ.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 304; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H từ 06 tháng – 12 tháng tù.

- **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật như Cáo trạng đã đề cập.

- **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc S và Nguyễn Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng. Các bị cáo đã nhận thấy sai trái và rất ăn năn về hậu quả mình đã gây ra. Xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy H có mặt tại phiên tòa cho rằng bản thân bị cáo H bị bệnh động kinh nặng, thường xuyên lên cơn và nhiều lần không làm

chủ được hành vi của mình. Bị cáo có nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội nhưng chưa gây hậu quả gì nghiêm trọng. Xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất cùng quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo bị bệnh động kinh nặng, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; đã được Trung tâm giám định pháp y tâm thần kết luận là hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có ông ngoại Lê Đình L3 được công nhận Liệt sỹ. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất dưới khung hình phạt, để đảm bảo lợi ích tốt nhất, nhằm giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tháng 7/2023, Phạm Ngọc S có năng khiếu trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí nên nảy sinh ý định chế tạo súng tự chế, sau đó đăng lên mạng internet để tìm khách mua, bán kiếm lời. Để thực hiện, Phạm Ngọc S lên mạng internet sao chép các bản thiết kế về súng, sau đó đặt dịch vụ in 3D tại các cơ sở trong nước in các linh kiện tay cầm và vỏ ngoài của súng bằng nhựa cứng. Đồng thời, S đặt tiệm cơ khí gia công nòng súng, phôi kim hỏa bằng đồng và inox và đặt mua lò xo, đinh vít và ốc bằng thép trên ứng dụng Shopee về chế tạo thành 04 khẩu súng. Đầu tháng 8/2023, S cất giấu 04 khẩu súng tại nơi ở của Phạm Ngọc S, địa chỉ: P, Chung cư B, phường H, quận L, TP .. Sau đó, Phạm Ngọc S tự chụp hình và quay video về các bộ phận của súng, cơ chế hoạt động, hướng dẫn cách lắp súng và sử dụng kim hỏa đăng lên kênh Youtube “NamPhamsky3” để bán cho Nguyễn Duy H 01 khẩu súng vào ngày 06/8/2023, bán

cho người tên Tuấn N1 (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại tỉnh Nam Định 01 khẩu súng vào ngày 07/8/2023 và bán cho một người tên G1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại tỉnh Quảng Trị 02 khẩu súng vào ngày 11/8/2023, với giá 1.000.000 đồng/khẩu. Các khách hàng này, đã chuyển cọc vào tài khoản số 19037205075013, Ngân hàng T6 của Phạm Ngọc S số tiền 100.000 đồng, số tiền còn lại trả khi nhận được súng. Ngày 12/8/2023, Phạm Ngọc S đến bưu cục giao hàng tại phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng gửi giao 04 khẩu súng cho khách hàng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tang vật. Kết luận giám định 04 khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm g khoản 2, Điều 304 Bộ Luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Duy H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Bị cáo Phạm Ngọc S là người có đầy năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc chế tạo, cất, giữ và mua bán các loại vũ khí quân dụng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm. Thế nhưng vì các nhu cầu của bản thân mà bị cáo vẫn bất chấp thực hiện, trong một thời gian ngắn bị cáo đã chế tạo súng tự chế và bán 04 khẩu súng cho các khách hàng, thu lợi bất chính số tiền 16.780.000 đồng. Kết luận giám định 04 khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy H, xuất phát từ sự tò mò của mình nên mặc dù biết các quy định của pháp luật hiện hành nhưng vẫn đặt mua của bị cáo S 01 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng, theo bị cáo khai là mua về sử dụng để bắn chim và nghĩ nó chỉ là súng nhựa. Hành vi nêu trên đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, đồng thời có thể có khả năng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Ngọc S bán 04 khẩu súng cho 03 khách hàng khác nhau có địa chỉ tại tỉnh Quảng Trị, tỉnh Nam Định và Nguyễn Duy H tại tỉnh Quảng Ninh. Mỗi đơn hàng chứa khẩu súng S bán cho khách hàng nêu trên đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo S và H đều có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bản thân các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự;

Bị cáo Phạm Ngọc S có nhiều thành tích trong học tập, lao động: Năm 2016 và 2017 bị cáo đạt giải khuyến khích cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố Đà Nẵng và được Sở giáo dục và đào tạo thành phố Đ cấp giấy chứng nhận; Năm 2020 được Ban Chỉ huy quân sự quận L tặng giấy khen “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đợt huấn luyện dân quân tự vệ năm 2020”; bà cố và bà ngoại của Phạm Ngọc S được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng 3 và bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ; bị cáo tác động gia đình tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000đ; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng;

Bị cáo Nguyễn Duy H trong vụ án này chỉ mới đặt cọc cho bị cáo S số tiền 100.000đ để mua súng, bị cáo chưa nhận được súng nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 57 BLHS; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có ông ngoại Lê Đình L3 được công nhận Liệt sỹ, ông nội Nguyễn Duy M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng I, II, III, bà nội Đoàn Thị O được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III; bị cáo là người có bệnh động kinh nặng; Tại Kết luận giám định tâm thần số 685/KLGD vào ngày 25/4/2024, Trung tâm G2 đã kết luận bị cáo Nguyễn Duy H bị động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng nhân cách, cần được điều trị ngoại trú; Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 04 khẩu súng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ;

- 03 (ba) gói bưu phẩm có mã đơn hàng 1923050838, 1923249311, 1719182007 chứa các linh kiện để chế tạo súng (đề nghị tịch thu tiêu hủy);

- 01 (một) hộp nhựa gồm 22 ngăn chứa các linh kiện, phụ kiện liên quan đến chế tạo súng; 01 (một) máy khoan tiện đa năng hiệu M2, Model BG51; 01 (một) hộp kim loại màu cam, xám dùng để đựng linh kiện, phụ kiện liên quan đến chế tạo súng; 03 (ba) ống giảm thanh màu đen; 41 (bốn mươi một) ống hình trụ màu vàng, bằng đồng dùng để độ ổ quay súng sky; 49 (bốn mươi chín) thanh kim loại hình trụ tròn để kẹp lưỡi cắt; 43 (bốn mươi ba) cây kim loại dài là tăng búa của súng sky; 09 (chín) lò xo hình chữ V; 43 (bốn mươi ba) ống hình trụ dài bằng đồng, inox dùng làm nòng súng sky; 06 (sáu) ống hình trụ dài bằng đồng là nòng súng ZP5; 07 (bảy) khối hình chữ

nhật, 16 (mười sáu) thanh kim loại hình trụ tròn là bộ phụ kiện độ chế kim hỏa súng ZP5; 01 (một) ổ quay có chức năng hộp tiếp đạn của súng ZP5; 06 (sáu) ống đồng rỗng, dài là nòng súng; 14 (mười bốn) kim hỏa màu bạc và các linh kiện ốc vít để độ chế súng Harlot; 03 (ba) khối kim loại hình chữ nhật; 03 (ba) khối kim loại hình chữ thập có đầu nhọn kèm theo các phụ kiện (lò xo, ốc) – là kim hỏa của súng sky; 20 (hai mươi) hộp keo thành phần AB; 103 (một trăm lẻ ba) hộp keo hiệu Super Stick; 01 (một) gói hàng có ghi dòng chữ “100-N-08-00” chứa tổng cộng 18 lò xo; 13 (mười ba) mũi khoan chứa trong bao gói vàng; 32 (ba mươi hai) cây dũa kim loại, đuôi màu đỏ, đựng trong bao ngăn màu đen; 01 (một) thước đo điện tử màu bạc; 04 (bốn) dao rọc giấy; 01 (một) máy khoan hiệu BDCat; 01 (một) máy cưa thủ công bằng tay;

- Phần vỏ nhựa của 10 khẩu súng được in 3D do Phạm Ngọc S đặt anh Nguyễn Ngọc H3.

* Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu S4 (IMEI 353408113897282) kèm sim 0764513100 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone (IMEI 357923213549837) kèm sim 0768530716 của Phạm Ngọc S là công cụ, phương tiện phạm tội;

- 01 (một) CPU máy vi tính màu trắng có dòng chữ “Golden Field” và 01 (một) màn hình máy vi tính hiệu ASUS màu đen; 01 (một) bàn phím máy vi tính hiệu Logitech là công cụ, phương tiện Phạm Ngọc S dùng vào việc phạm tội;

- 01 (một) CPU máy vi tính màu trắng có dòng chữ “Golden Field” và 01 (một) màn hình máy vi tính hiệu ASUS màu đen; 01 (một) bàn phím máy vi tính hiệu Logitech là công cụ, phương tiện Phạm Ngọc S dùng vào việc phạm tội;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ kèm sim số 0786281888 thu giữ của Nguyễn Duy H. H sử dụng chiếc điện thoại và sim để trao đổi với Phạm Ngọc S về việc mua bán súng và thanh toán tiền;

- Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do gia đình Phạm Ngọc S tự nguyện giao nộp.

* Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) quyển vở có hiệu “VUI HỌC” có tên “N. S” trên bìa và 01 (một) phong bì của ngân hàng T6 gửi ông Phạm Ngọc S (số điện thoại 0764513100).

* Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc S: 01 (một) cây rìu; 01 (một) máy khoan mini Dewalt; 01 (một) kèm, 02 (hai) cò lê, 01 (một) tua vít, 01 (một) thước đo;

* Trả lại cho bà Huỳnh Đoàn Hoàng D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (IMEI 383247430098905) kèm sim 0935113192;

* Truy thu sung công quỹ: Số tiền 6.780.000 đồng còn lại Phạm Ngọc S đã thu lợi bất chính.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2024).

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án :

- Đối với người tên G1 tại tỉnh Quảng Trị và một người tên Tuấn N1 tại tỉnh Nam Định mua súng của Phạm Ngọc S. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp để làm rõ đối tượng nhưng chưa xác định nhân thân và lai lịch để xử lý theo quy định pháp luật là có cơ sở, HĐXX không xem xét.

- Đối với Nguyễn Ngọc H3 có hành vi in 3D phần vỏ của súng. Phạm Huy Đ có hành vi gia công các chi tiết bằng đồng, inox để chế tạo nòng, kim hỏa của súng. Tuy nhiên, H3 và Đ không biết Phạm Ngọc S đặt gia công về chế tạo súng nên không đề cập xử lý là có cơ sở, HĐXX không xem xét.

- Đối với 11 (mười một) viên đạn không phải là vũ khí quân dụng, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ trích chuyển hồ sơ cho Công an quận L đề xuất xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc S theo điểm c, khoản 4, Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 22/3/2024 bị Ủy ban nhân dân T5 xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 573/QĐ-XLVPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” và “Tàng trữ súng săn”; Hình thức phạt tiền với số tiền 45.000.000đ là có cơ sở, đúng pháp luật, HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 43F1-34417, giấy chứng nhận đăng ký xe số 017947 mang tên Huỳnh Tấn Q thu tại lúc khám xét chỗ ở P. Chiếc xe này của ông Huỳnh Tấn Q bố vợ của S, cho S mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, ông Q không biết S dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Huỳnh Tấn Q theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 06/QĐ-ANĐT-Đ2 ngày 26/12/2023 là phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Duy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phạm Ngọc S phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; Nguyễn Duy H phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Áp dụng điều luật:

- Căn cứ: Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc S 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 18/8/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 04/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên

* Tịch thu tiêu hủy:

- 04 khẩu súng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ;

- 03 (ba) gói bưu phẩm có mã đơn hàng 1923050838, 1923249311, 1719182007 chứa các linh kiện để độ chế súng (đề nghị tịch thu tiêu hủy);

- 01 (một) hộp nhựa gồm 22 ngăn chứa các linh kiện, phụ kiện liên quan đến chế tạo súng; 01 (một) máy khoan tiện đa năng hiệu M2, Model BG51; 01 (một) hộp kim loại màu cam, xám dùng để đựng linh kiện, phụ kiện liên quan đến chế tạo súng; 03 (ba) ống giảm thanh màu đen; 41 (bốn mươi một) ống hình trụ màu vàng, bằng đồng dùng để độ ổ quay súng sky; 49 (bốn mươi chín) thanh kim loại hình trụ tròn để kẹp lưỡi cắt; 43 (bốn mươi ba) cây kim loại dài là tăng búa của súng sky; 09 (chín) lò xo hình chữ V; 43 (bốn mươi ba) ống hình trụ dài bằng đồng, inox dùng làm nòng súng sky; 06 (sáu) ống hình trụ dài bằng đồng là nòng súng ZP5; 07 (bảy) khối hình chữ nhật, 16 (mười sáu) thanh kim loại hình trụ tròn là bộ phụ kiện độ chế kim hỏa súng ZP5; 01 (một) ổ quay có chức năng hộp tiếp đạn của súng ZP5; 06 (sáu) ống đồng rỗng, dài là nòng súng; 14 (mười bốn) kim hỏa màu bạc và các linh kiện ốc vít để độ chế súng Harlot; 03 (ba) khối kim loại hình chữ nhật; 03 (ba) khối kim loại hình chữ thập có đầu nhọn kèm theo các phụ kiện (lò xo, ốc) – là kim hỏa của súng sky; 20 (hai mươi) hộp keo thành phần AB; 103 (một trăm lẻ ba) hộp keo hiệu Super Stick; 01 (một) gói hàng có ghi dòng chữ “100-N-08-00” chứa tổng cộng 18 lò xo; 13 (mười ba) mũi khoan chứa trong bao gói vàng; 32 (ba mươi hai) cây dũa kim loại, đuôi màu đỏ, đựng trong bao ngăn màu đen; 01 (một) thước đo điện tử màu bạc; 04 (bốn) dao rọc giấy; 01 (một) máy khoan hiệu BDCat; 01 (một) máy cưa thủ công bằng tay;

- Phần vỏ nhựa của 10 khẩu súng được in 3D do Phạm Ngọc S đặt anh Nguyễn Ngọc H3.

* Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu S4 (IMEI 353408113897282) kèm sim 0764513100 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone (IMEI 357923213549837) kèm sim 0768530716 của Phạm Ngọc S là công cụ, phương tiện phạm tội;

- 01 (một) CPU máy vi tính màu trắng có dòng chữ “Golden Field” và 01 (một) màn hình máy vi tính hiệu ASUS màu đen; 01 (một) bàn phím máy vi tính hiệu Logitech là công cụ, phương tiện Phạm Ngọc S dùng vào việc phạm tội;

- 01 (một) CPU máy vi tính màu trắng có dòng chữ “Golden Field” và 01 (một) màn hình máy vi tính hiệu ASUS màu đen; 01 (một) bàn phím máy vi tính hiệu Logitech là công cụ, phương tiện Phạm Ngọc S dùng vào việc phạm tội;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ kèm sim số 0786281888 thu giữ của Nguyễn Duy H. H sử dụng chiếc điện thoại và sim để trao đổi với Phạm Ngọc S về việc mua bán súng và thanh toán tiền;

- Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do gia đình Phạm Ngọc S tự nguyện giao nộp.

* Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) quyển vở có hiệu “VUI HỌC” có tên “N. S” trên bìa và 01 (một) phong bì của ngân hàng T6 gửi ông Phạm Ngọc S (số điện thoại 0764513100).

* Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc S: 01(một) cây rìu; 01(một) máy khoan mini Dewalt; 01 (một) kèm, 02 (hai) cờ lê, 01 (một) tua vít, 01 (một) thước đo;

* Trả lại cho bà Huỳnh Đoàn Hoàng D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (IMEI 383247430098905) kèm sim 0935113192;

* Truy thu sung công quỹ: Số tiền 6.780.000 đồng còn lại Phạm Ngọc S đã thu lợi bất chính.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2024.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc S và Nguyễn Duy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng (phòng 7);
- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV);
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQĐT - Công an quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS – Công an Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nguyễn Thi Thi

